

SỞ Y TẾ TỈNH HOÀ BÌNH
CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH
THỰC PHẨM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hòa Bình, ngày 09 tháng 5 năm 2018

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 08/2018/ĐKSP

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM
XÁC NHẬN ĐÃ NHẬN BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Tên tổ chức, cá nhân: Chi nhánh Hòa Bình - Công ty cổ phần thương mại quốc tế Việt Nam Anh Quốc Trường Đại Hưng.

Địa chỉ: Tiểu khu Liên Sơn, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Điện thoại: 0966.616.219

Cho sản phẩm: **SỮA BỘT RICHMOND BONE CARE SUREMILK PEDIAKIDS PLUS IQ GROW**

Nơi sản xuất: Chi nhánh Hòa Bình - Công ty cổ phần thương mại quốc tế Việt Nam Anh Quốc Trường Đại Hưng.

Địa chỉ sản xuất: Tiểu khu Liên Sơn, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

SẢN XUẤT PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN NHÀ SẢN XUẤT

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

Nơi nhận:

- Chi nhánh Hòa Bình - Công ty cổ phần thương mại quốc tế Việt Nam Anh Quốc Trường Đại Hưng;
- Lưu: HC-TH.

CHI CỤC TRƯỞNG



Bùi Quang Huấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 11/2018/TĐH

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Chi nhánh Hòa Bình - Công ty cổ phần thương mại quốc tế Việt Nam Anh Quốc Trường Đại Hưng

Địa chỉ: Tiểu khu Liên Sơn, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

Điện thoại: 0966.616.219

Mã số doanh nghiệp: 0107603191-001, đăng ký lần đầu ngày 12/01/2017, nơi cấp: Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hòa Bình.

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 000322/2017/ATTP-CNĐK, Ngày cấp: 25/4/2017, nơi cấp: Cục An toàn thực phẩm - Bộ Y tế.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Sữa bột RICHMOND BONE CARE SUREMILK PEDIAKIDS PLUS IQ GROW

2. Thành phần: Sữa bột (35 -55%), Nondairy Creamer, maltodextrin, Whey Protein, Sucrose, chất xơ hòa tan (Fos) , Colostrum, Beta glucan, Choline, aquamin F ,Taurine, L-Lysine HCL.

Hỗn hợp khoáng chất trong 100g gồm: (Năng lượng 493 Kcal, chất đạm 12g, chất béo 25g, chất bột đường 55g, DHA 25mg(omega 3 2500mg, omega 6 800mg)sữa non 680mg, betaglucan 30mg, Vitamin C 25mg, Selenium 60mcg, canxi 600mg, Photpho 350mg, vitamin D3 500UI,vitamin K2 (Mk7) 500mcg, Choline 30mg, Taurine 50mg, I ốt 60 mcg, lysine 500mg, FOS 2,5G,Aquamin F 500mg, kẽm 3mg, Vitamin A 1350UI, Vitamin D3 1600UI, Vitamin k2(MK7) 500mcg , Vitamin B3 300mcg, biotine 20mcg, Vitamin B1 500 mcg, Vitamin B2 500mcg, Vitamin B6 390mcg, Vitamin B12 0.8mcg, Axit pantothenate 1500mcg, Acid folic 150 mcg, sodium 250mg,Inulin 1000mg, Potassium 395mg, Sắt 8mg, đồng 120mcg, Mangan 16.5mcg.,Protease 200UI, Amylase 750UI, Cellulase 9 UI, lipase 35UI , Lactase 125UI. latoferrin 25mg , Sodium, Potassium , hương vanilla thực phẩm, Nguyên liệu sữa bột Nhập khẩu.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 36 tháng kể từ ngày sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi trên nhãn của sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: sản phẩm được đóng trong bao nhôm phức hợp bên ngoài là hộp giấy và đựng trong lon sắt tráng thiếc có nắp đậy kín đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo định của Bộ Y tế.

- Khối lượng tịnh: 400g/hộp, 450g/hộp, 900g/hộp, 400g/lon, 450g/lon, 900g/lon hoặc theo nhu cầu đóng gói của thị trường và được ghi cụ thể trên nhãn và bao bì.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Chi nhánh Hòa Bình - Công ty cổ phần thương mại quốc tế Việt Nam Anh Quốc Trường Đại Hưng

Địa chỉ: Tiểu khu Liên Sơn, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

1. Tên sản phẩm: Sữa bột RICHMOND BONE CARE SUREMILK PEDIAKIDS PLUS IQ GROW

2. Tên cơ sở sản xuất sản phẩm: Chi nhánh Hòa Bình - Công ty cổ phần thương mại quốc tế Việt Nam Anh Quốc Trường Đại Hưng

Địa chỉ: Tiểu khu Liên Sơn, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

Thành phần: Sữa bột (35 -55%), Nondairy Creamer, maltodextrin, Whey Protein, Sucrose, chất xơ hòa tan (Fos) , Colostrum, Beta glucan, Choline, aquamin F ,Taurine, L-Lysine HCL.,

Hỗn hợp khoáng chất trong 100g gồm: (Năng lượng 493 Kcal, chất đạm 12g, chất béo 25g, chất bột đường 55g, DHA 25mg(omega 3 2500mg, omega 6 800mg)sữa non 680mg, betaglucan 30mg, Vitamin C 25mg, Selenium 60mcg, canxi 600mg, Photpho 350mg, vitamin D3 500UI,vitamin K2 (Mk7) 500mcg, Choline 30mg, Taurine 50mg, I ốt 60 mcg, lysine 500mg, FOS 2,5G,Aquamin F 500mg, kẽm 3mg, Vitamin A 1350UI, Vitamin D3 1600UI, Vitamin k2(MK7) 500mcg , Vitamin B3 300mcg, biotine 20mcg, Vitamin B1 500 mcg, Vitamin B2 500mcg, Vitamin B6 390mcg, Vitamin B12 0.8mcg, Axit pantothenate 1500mcg, Acid folic 150 mcg, sodium 250mg,Inulin 1000mg, Potassium 395mg, Sắt 8mg, đồng 120mcg, Mangan 16.5mcg.,Protease 200UI, Amylase 750UI, Cellulase 9 UI, lipase 35UI , Lactase 125UI. latoferrin 25mg , Sodium, Potassium , hương vanilla thực phẩm, Nguyên liệu sữa bột Nhập khẩu.

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu :

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1.	Độ ẩm	%	≤ 3.02
2.	Năng lượng	Kcal/100g	423,5-491,2
3.	Hàm lượng Carbohydrat	g/100g	57,41-61,02
4.	Hàm lượng Protein	g/100g	10-12,9
5.	Hàm lượng Lipid	g/100g	15-23,5

6.	DHA	Mg/100g	15-23,37
7.	Taurin	Mg/100g	30-46
8.	Vitamin C	Mg/100g	18-24,18
9.	Vitamin B1	µg / 100g	500-542,0
10.	Vitamin B3	µg / 100g	250-310
11.	Vitamin B6	µg / 100g	290-370
12.	Sắt	Mg/100g	5-7,37
13.	Canxi	Mg/100g	500-548,7
14.	FOS (Fructo oligosaccharide)	g/100g	2-3,15
15.	Amylase	Định tính	Dương tính
16.	Cellulase	Định tính	Dương tính

3. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- Cách sử dụng:

Cho 5 muỗng bột vào ly (tương đương khoảng 30g) với 180ml nước đun sôi để nguội (khoảng 40-50°C), khuấy đều cho đến khi tan hoàn toàn. Mỗi lần uống 1 ly, nên dùng 2-3 ly mỗi ngày để cung cấp dưỡng chất cân đối đầy đủ cho giai đoạn phát triển của trẻ. Lượng dùng có thể điều chỉnh tùy theo sức lớn của trẻ.

- Hướng dẫn sử dụng:

+ Rửa thật sạch tay và dụng cụ pha chế trước khi pha

+ Đun sôi dụng cụ pha trong 5 phút để tiệt trùng.

+ Đun sôi nước trong 5 phút và để nguội xuống 40 -50°C. Cho lượng nước cần pha vào cốc.

+ Cho vào lượng bột tương ứng và khuấy hoặc lắc đều cho đến khi tan hoàn toàn

+ Trong hộp, có muỗng lượng riêng để pha chế. Luôn dùng muỗng lượng có trong hộp để pha. Luôn giữ muỗng lường khô ráo và sạch sẽ bên trong hộp.

+ Luôn giữ cho bột sữa trong hộp không bị ẩm, vì bột sữa có thể bị vón lại khi gặp hơi nước.

- Bảo quản:

Cất giữ hộp sữa nơi khô ráo, thoáng mát.

Sau khi mở hộp, chú ý đóng nắp hộp kín và giữ nơi khô ráo, thoáng, sạch. Nên dùng sản phẩm này nhanh sau khi mở hộp (trong vòng 1 tháng).

+ Đối với sản phẩm loại hộp: gấp và kẹp chặt miệng bao nhôm sau khi sử dụng. Bảo quản trong hộp đóng kín nắp và để nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp, không lưu trữ trong tủ lạnh.

+ Đối với sản phẩm loại đóng lon sắt tráng thiếc: Đóng kín nắp lon sau khi sử dụng và để nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp, không lưu trữ trong tủ lạnh.

5. Ngày sản xuất và hạn sử dụng:

6. Khối lượng tịnh:

7. Số đăng ký công bố sản phẩm:

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo: Tiêu chuẩn của nhà sản xuất (Chi nhánh Hòa Bình - Công ty cổ phần thương mại quốc tế Việt Nam Anh Quốc Trường Đại Hưng):

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Hình thức: dạng bột, khô toi hoặc hơi vón nhẹ dễ vỡ, không ẩm mốc, không lẫn tạp chất và dị vật lạ.

- Màu sắc: màu kem nhạt đến màu vàng kem đồng nhất.

- Mùi vị: vị ngọt mùi thơm, không mùi vị lạ và ôi mốc.

2. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
17.	Độ ẩm	%	≤ 3.02
18.	Năng lượng	Kcal/100g	423,5-491,2
19.	Hàm lượng Carbohydrat	g/100g	57,41-61,02
20.	Hàm lượng Protein	g/100g	10-12,9
21.	Hàm lượng Lipid	g/100g	15-23,5
22.	DHA	Mg/100g	15-23,37
23.	Taurin	Mg/100g	30-46
24.	Vitamin C	Mg/100g	18-24,18
25.	Vitamin B1	$\mu\text{g} / 100\text{g}$	500-542,0

13197
NHÂN
BÌNH
Y CỐ P
ẠI QUỐ
ANH Q
ĐẠI HƯN
- T. H

26.	Vitamin B3	$\mu\text{g} / 100\text{g}$	250-310
27.	Vitamin B6	$\mu\text{g} / 100\text{g}$	290-370
28.	Sắt	Mg/100g	5-7,37
29.	Canxi	Mg/100g	500-548,7
30.	FOS (Fructo oligosaccharide)	g/100g	2-3,15
31.	Amylase	Định tính	Dương tính
32.	Cellulase	Định tính	Dương tính

3. Các chỉ tiêu vi sinh:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Enterobacteriaceae	CFU/g	10^1
2	Staphylococci dương tính với, coagulase	CFU/g	10^1
3	L.monocytogens	CFU/g	10^2
4	Salmonella	CFU/25g	0

4. Hàm lượng kim loại nặng:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	0,02
2	Hàm lượng Cadmi (Cd)	mg/kg	1,0

5. Hàm lượng hóa chất không mong muốn:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin M1	mcg/kg	0,5
2	Hàm lượng Melamine	mg/kg	$\leq 2,5$

Dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật tuân thủ Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký bản công bố sản phẩm ./.

Lương Sơn, ngày 20 tháng 4 năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Dương Hoàng Chung